

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hải;

Ông Nguyễn Công Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (sinh năm 1964) và bà Trần Thị B (sinh năm 1966); vợ: Chu Bích N, sinh năm 1996, có hai con sinh năm 2014; tiền án: Tại Bản án số 60/2014/HSST ngày 30/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 14/02/2022, Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 094288/QĐ-XPHC ngày 06/01/2012, Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 1.395.000 đồng về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; bị tạm giữ từ ngày 23/8/2022, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đàm Quang C; sinh ngày: 13/9/2004; địa chỉ: Khu X, thị

trần N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đàm Quang Đ; sinh năm: 2003; địa chỉ: Khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quang Đ; sinh năm: 1996; địa chỉ: Số Y, ngõ Z, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lý Quốc H; sinh năm: 2002. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/8/2022, anh Đàm Quang C cho Nguyễn Hữu H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1 – 16xxx để đi lại trong ngày. Sau nhiều lần Nguyễn Hữu H hẹn sẽ đem trả xe nhưng không thấy, ngày 21/8/2022, anh Đàm Quang C đến Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc.

Ngày 23/8/2022, bị cáo Nguyễn Hữu H đến đầu thú tại Cơ quan điều tra và khai nhận: Do có quen biết với anh Đàm Quang C nên tối ngày 05/8/2022 bị cáo gọi điện thoại cho anh Đàm Quang C hỏi mượn xe mô tô đi một ngày, thực chất mục đích đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đàm Quang C đồng ý cho bị cáo mượn xe. Sáng ngày 06/8/2022, Nguyễn Hữu H đến gặp Đàm Quang C ở quán cắt tóc tại khu A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Đàm Quang C giao chìa khóa và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1 – 16xxx cho bị cáo. Sau khi mượn được xe, bị cáo điều khiển xe đi đến quán cầm đồ B tại tổ dân phố H, thị trấn S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cầm cố xe mô tô với chủ quán là anh Nguyễn Quang Đ được 8.200.000 đồng và hẹn 10 ngày sẽ quay lại chuộc xe. Số tiền cầm cố được bị cáo đã tiêu dùng hết. Khi Đàm Quang C gọi điện thoại hỏi, bị cáo nói đã mang xe đi cầm cố và hứa sẽ chuộc lại xe. Do không có tiền chuộc xe nên đến ngày 12/8/2022, Nguyễn Hữu H đến quán cầm đồ B đề nghị bán hẳn chiếc xe mô tô, Nguyễn Quang Đ đồng ý mua và trả thêm cho bị cáo 2.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo bán chiếc xe với giá 10.200.000 đồng, có viết giấy tờ bán xe.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1 – 16xxx, màu đen, số máy G3D4E103xxxx, số khung RLCUG1010LY26xxxx, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Đàm Quang Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát 12V1 – 16xxx; dung tích xi lanh 150; số khung RLCUG1010LY26xxxx, số máy G3D4E103xxxx; đăng ký mới từ 30/9/2020, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị tài sản tại thời điểm định giá tháng 8 năm 2022 là 23.167.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại anh Đàm Quang C đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Hữu H theo quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đàm Quang Đ trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1 – 16xxx là xe của anh mua mới vào khoảng tháng 9/2020, đăng ký xe mang tên Đàm Quang Đ. Khoảng tháng 3/2022 do đi làm xa nên anh Đàm Quang Đ giao xe cho em trai là Đàm Quang C đi lại. Anh đã nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quang Đ trình bày: Anh có được mua lại chiếc xe Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12V1 – 16xxx với bị cáo Nguyễn Hữu H với giá 10.200.000 đồng, anh không biết tài sản này do phạm tội mà có. Anh không có yêu cầu, đề nghị gì, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu H phải trả lại số tiền 10.200.000 đồng anh đã bỏ ra mua xe mô tô.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quang Đ và người làm chứng anh Lý Quốc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Ngày 05 và ngày 06/8/2022, bị cáo Nguyễn Hữu H đã có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô có giá trị 23.167.000 đồng bằng thủ đoạn gian dối, nói dối anh Đàm Quang C là mượn xe mô tô để đi lại trong ngày, thực chất nhằm mang đi cầm cố, bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 60/2014/HSST ngày 30/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 06/9/2020, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng đã được xóa tiền sự. Bị cáo có một tiền án về tội cướp tài sản, một tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không sở hữu tài sản gì có giá trị. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Đối với anh Nguyễn Quang Đ là chủ quán cầm đồ B, do khi nhận cầm cố, mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 16xxx anh Nguyễn Quang Đ không biết chiếc xe này là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 16xxx cho chủ sở hữu hợp pháp anh Đàm Quang Đ là phù hợp với quy định.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Do anh Đàm Quang C và anh Đàm Quang Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường; anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua xe mô tô là 10.200.000 đồng. Căn cứ Điều 194, Điều 239 của Bộ luật Dân sự, chủ sở hữu có quyền tự định đoạt, từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh Nguyễn Quang Đ, không tịch thu đối với số tiền 10.200.000 đồng.

[14] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/8/2022).

3. Án phí

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- CQĐT Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV LQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng